

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST – HNGĐ, ngày 15/5/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Y C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Thôn E, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.**

- Bị đơn: Anh **A R**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **Làng Đ, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Y C** và anh **A R**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Y C** và anh **A R** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao **A Ya H**, sinh ngày 03/11/2013 và **Y Gia H1**, sinh ngày 26/04/2016 cho chị **Y C** chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi và tự lập được. Anh **A R** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **A R** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, khoản nợ chung:** Chị **Y C** và anh **A R** tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị **Y C** và anh **A R**, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Y C** tự nguyện nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh **A R**. Như vậy, chị **Y C** phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001207 ngày 15/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho chị **Y C** 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- UBND x. Rờ Koi, h. Sa Thầy, T. Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Phương